

KHẢO SÁT KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ PHÒNG NGỪA CHUẨN CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG THỰC TẬP TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG NĂM 2025

LƯƠNG HÀ MAI PHƯƠNG¹, CHU THỊ YẾN¹,
NGUYỄN THU ANH¹, NGUYỄN THỊ THANH HUỆ¹

¹Bệnh viện Đa khoa Đức Giang

Tác giả liên hệ: Lương Hà Mai Phương

Email: Maiphuong9396@gmail.com - 0935551686

Ngày nhận bài báo: 15/10/2025

Ngày nhận phản biện khoa học: 19/11/2025

Ngày duyệt đăng: 19/11/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ về phòng ngừa chuẩn (PNC) và phân tích một số yếu tố liên quan của sinh viên điều dưỡng thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang năm 2025. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 184 sinh viên điều dưỡng thực tập lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang từ tháng 3 –8/2025. Công cụ thu thập số liệu là bộ câu hỏi cấu trúc về kiến thức và thái độ PNC. Số liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê y học. **Kết quả:** Tỷ lệ sinh viên có kiến thức chung đạt về phòng ngừa chuẩn là 64,7%; 65,9% sinh viên có thái độ tích cực, 33,2% thái độ trung tính và 0,9% thái độ tiêu cực. Kiến thức đúng cao nhất thuộc về nội dung vệ sinh tay (82,6%), thấp nhất là xử lý dụng cụ y tế (48,9%). Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức phòng ngừa chuẩn với việc đã được tập huấn phòng ngừa chuẩn và kết quả học tập của sinh viên ($p < 0,05$). **Kết luận:** Kiến thức và thái độ về PNC của sinh viên điều dưỡng còn hạn chế ở một số nội dung trọng yếu. Cần tăng cường đào tạo, tập huấn PNC trước và trong thực tập lâm sàng.

Từ khóa: Phòng ngừa chuẩn; sinh viên điều dưỡng; kiểm soát nhiễm khuẩn.

ABSTRACT

Objective: To describe the knowledge and attitudes toward standard precautions (SP) and to analyze related factors among nursing students undertaking clinical practice at Duc Giang General Hospital in 2025. **Methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted among 184 nursing students during their clinical practice at Duc Giang General Hospital from March to August 2025. Data were collected using a structured self-administered questionnaire assessing knowledge and attitudes toward standard precautions. Data analysis was performed using statistical software. **Results:** The proportion of students with adequate overall knowledge of standard precautions was 64.7%. A positive attitude toward standard precautions was observed in 65.9% of students, while 33.2% showed a neutral attitude and 0.9% a negative attitude. Knowledge was highest in hand hygiene (82.6%) and lowest in medical instrument processing (48.9%). Adequate knowledge of standard precautions was significantly associated with prior training on standard precautions and academic performance ($p < 0.05$). **Conclusion:** Nursing students' knowledge and attitudes toward standard precautions remain insufficient in several key areas. Strengthening training and refresher programs on standard precautions before and during clinical practice is essential to improve compliance and ensure patient and occupational safety.

Keywords: *Standard precautions; nursing students; infection control.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phòng ngừa chuẩn là nền tảng của công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh, đóng vai trò then chốt trong bảo đảm an toàn người bệnh và nhân viên y tế [1–3]. Sinh viên điều dưỡng trong giai đoạn thực tập lâm sàng là nhóm đối tượng có nguy cơ phơi nhiễm cao do hạn chế về kinh nghiệm và kỹ năng thực hành. Thực tiễn cho thấy, mặc dù đã được học lý thuyết, mức độ hiểu biết và thái độ tuân thủ PNC của sinh viên còn chưa đồng đều [8],[9]. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và định hướng nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng, nghiên cứu này được thực hiện nhằm cung cấp bằng chứng khoa học phục vụ công tác đào tạo và quản lý tại bệnh viện.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**2.1. Đối tượng nghiên cứu**

Sinh viên điều dưỡng đang thực tập lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang năm 2025.

2.2. Thời gian và địa điểm

Từ tháng 3/2025 đến tháng 8/2025 tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang.

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

Chọn mẫu thuận tiện, gồm 184 sinh viên đủ tiêu chuẩn lựa chọn.

2.5. Công cụ và phương pháp thu thập số liệu

Sử dụng bộ câu hỏi cấu trúc đánh giá kiến thức và thái độ về PNC, được xây dựng dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế và Tổ chức Y tế Thế giới [1],[4].

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập và phân tích bằng phần mềm thống kê y học, sử dụng các phép thống kê mô tả và kiểm định.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý của lãnh đạo bệnh viện; đối tượng tham gia tự nguyện và được bảo mật thông tin.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 184)

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nữ	145	78,8
Đã tập huấn PNC	113	61,4
Kết quả học tập khá–giỏi	133	72,3

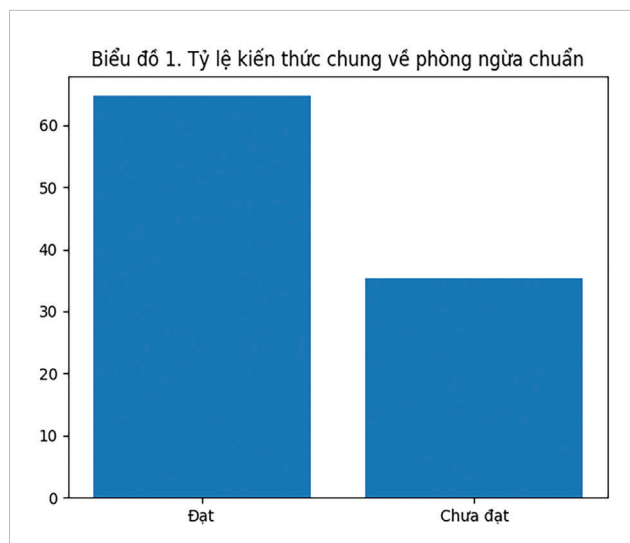
Nhận xét: Tuổi trung bình của sinh viên là $20,3 \pm 0,8$; nữ chiếm 78,8%. Kết quả học tập kỳ gần nhất: khá–giỏi chiếm 72,3%. Có 61,4% sinh viên đã được tập huấn về PNC trước khi thực tập.

Trong nghiên cứu này, kiến thức về phòng ngừa chuẩn được đánh giá dựa trên 7 tiêu chí theo khuyến cáo của WHO và CDC. Khi trình bày kết quả trong bài báo, các tiêu chí có bản chất tương đồng được gộp lại thành 4 nhóm nội dung chính nhằm bảo đảm tính súc tích và phù hợp với khuôn khổ bài báo khoa học.

Bảng 2. Kiến thức đúng theo từng nội dung phòng ngừa chuẩn

Nội dung	Đạt (%)	Chưa đạt (%)
Vệ sinh tay	82,6	17,4
Phòng hộ cá nhân	71,2	28,8
Xử lý dụng cụ	48,9	51,1
Quản lý chất thải y tế	52,2	47,8

Nhận xét: Tỷ lệ kiến thức đúng chung đạt 64,7%. Kiến thức đúng cao nhất thuộc về vệ sinh tay (82,6%), tiếp đến là phòng hộ cá nhân (71,2%). Thấp nhất là xử lý dụng cụ y tế (48,9%) và quản lý chất thải y tế (52,2%).



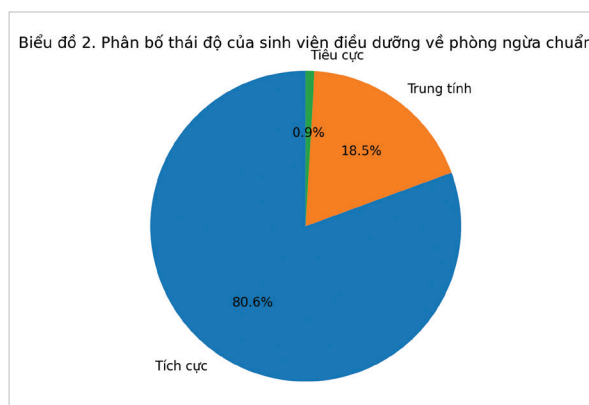
Biểu đồ 1. Tỷ lệ kiến thức chung về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng

Nhận xét: Biểu đồ 1 thể hiện tỷ lệ sinh viên có kiến thức chung đạt về phòng ngừa chuẩn (64,7%) và chưa đạt (35,3%), phản ánh mức độ hiểu biết của sinh viên về các nội dung phòng ngừa chuẩn.

Bảng 3. Thái độ của sinh viên điều dưỡng về phòng ngừa chuẩn

Mức độ thái độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tích cực	140	76,1
Trung tính	34	18,5
Chưa tích cực	10	5,4

Nhận xét: Có 76,1% sinh viên có thái độ tích cực đối với PNC; 18,5% thái độ trung tính và 5,4% thái độ chưa tích cực. Nội dung được đồng thuận cao nhất là “cần được tập huấn PNC trước thực tập lâm sàng” (89,7%).



Biểu đồ 2. Phân bố thái độ chung về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng (n = 184)

Nhận xét: Biểu đồ 2 cho thấy thái độ chung của sinh viên điều dưỡng đối với phòng ngừa chuẩn chủ yếu ở mức tích cực (65,9%), trong khi 33,2% sinh viên có thái độ trung tính. Tỷ lệ sinh viên có thái độ tiêu cực rất thấp, chỉ chiếm 0,9%. Kết quả này phản ánh sinh viên đã có nhận thức tương đối đúng đắn về tầm quan trọng của phòng ngừa chuẩn trong thực hành lâm sàng, tuy nhiên vẫn cần tiếp tục củng cố để chuyển hóa thái độ tích cực thành hành vi tuân thủ đầy đủ trong thực tế.

Bảng 4. Mối liên quan giữa một số yếu tố với kiến thức phòng ngừa chuẩn

Yếu tố	Kiến thức đạt (%)	Kiến thức chưa đạt (%)	p
Đã tập huấn PNC	74,6	25,4	<0,001
Chưa tập huấn	49,3	50,7	
Học lực khá–giỏi	70,8	29,2	0,012
Học lực TB–yếu	51,1	48,9	

Nhận xét: Sinh viên đã được tập huấn PNC có tỷ lệ kiến thức đạt cao hơn nhóm chưa được tập huấn (74,6% so với 49,3%; $p < 0,001$). Sinh viên có kết quả học tập khá–giỏi có kiến thức đạt cao hơn nhóm trung bình–yếu (70,8% so với 51,1%; $p = 0,012$). Không ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa giữa giới tính và kiến thức PNC ($p > 0,05$).

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện trong giai đoạn từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2025 – thời điểm các cơ sở y tế tiếp tục chú trọng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn sau đại dịch COVID-19. Vì vậy, kết quả thu được có tính thời sự và giá trị thực tiễn cao trong bối cảnh đào tạo và sử dụng sinh viên điều dưỡng tại bệnh viện.

4.1. Kiến thức về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên có kiến thức chung đạt về PNC là 64,7%. Mức này cao hơn so với nghiên cứu của Trần Thị Lê và Nguyễn Văn Hưng (2019) trên sinh viên điều dưỡng tại một số bệnh viện tuyến trung ương, với tỷ lệ kiến thức đạt chỉ khoảng 45–50%. So sánh với nghiên cứu của Phạm Thị Thanh Huyền và Lê Thị Mai (2020), kết quả của chúng tôi cũng cao hơn (64,7% so với 52,3%), cho thấy xu hướng cải thiện kiến thức PNC trong những năm gần đây[9].

Xét theo từng nội dung, kiến thức về vệ sinh tay đạt tỷ lệ đúng cao nhất (82,6%), tương đồng với các khuyến cáo của WHO và CDC rằng đây là nội dung được đào tạo và nhấn mạnh nhiều nhất trong PNC[5–7]. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của WHO (2009), CDC (2019) và nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Lan Anh (2021), khi ghi nhận tỷ lệ kiến thức đúng về vệ sinh tay dao động từ 75–85%[8].

Ngược lại, kiến thức về xử lý dụng cụ y tế (48,9%) và quản lý chất thải y tế (52,2%) còn

thấp. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Lê Thị Hồng Vân và Trần Văn Long (2022), cho thấy đây là những nội dung sinh viên ít được thực hành trực tiếp và chủ yếu tiếp cận qua lý thuyết, dẫn đến khả năng ghi nhớ và vận dụng chưa cao[9].

4.2. Thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng

Tỷ lệ sinh viên có thái độ tích cực đối với PNC trong nghiên cứu là 76,1%, cao hơn tỷ lệ kiến thức đạt. Kết quả này phù hợp với mô hình KAP và tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Thị Kim Tiến và Trần Đắc Phu (2018), trong đó thái độ tích cực thường cao hơn kiến thức và thực hành[8]. So sánh với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hạnh và Phạm Văn Quang (2023), tỷ lệ thái độ tích cực trong nghiên cứu của chúng tôi cao hơn (76,1% so với 68,4%)[10].

Đa số sinh viên đồng thuận cao với nhu cầu được tập huấn PNC trước thực tập lâm sàng (89,7%), phù hợp với nhận định của WHO (2016) rằng đào tạo liên tục và đào tạo trước thực hành là yếu tố then chốt nâng cao tuân thủ PNC.

4.3. Mối liên quan giữa một số yếu tố và kiến thức phòng ngừa chuẩn

Nghiên cứu ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa việc đã được tập huấn PNC và kiến thức đạt ($p < 0,001$). Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của CDC (2017) và nghiên cứu trong nước của Nguyễn Thị Thu Hà và cộng sự (2021), khẳng định vai trò then chốt của đào tạo và tập huấn trong nâng cao kiến thức PNC[6], [8].

Bên cạnh đó, sinh viên có kết quả học tập khá giỏi có tỷ lệ kiến thức đạt cao hơn nhóm trung bình yếu ($p=0,012$), tương đồng với nghiên cứu của Trần Thị Lệ (2019). Không ghi nhận mối liên quan có ý nghĩa giữa giới tính và kiến thức PNC, cho thấy kiến thức PNC phụ thuộc nhiều hơn vào đào tạo và trải nghiệm lâm sàng hơn là yếu tố nhân khẩu học.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu cho thấy mặc dù kiến thức và thái độ về PNC của sinh viên điều dưỡng đã có cải thiện so với các nghiên cứu trước, nhưng vẫn còn những nội dung trọng yếu

chưa đạt yêu cầu. Điều này đặt ra yêu cầu cần tăng cường đào tạo thực hành, giám sát và đánh giá liên tục trong quá trình thực tập lâm sàng.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức và thái độ về phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng thực tập tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang năm 2025 còn một số hạn chế, đặc biệt ở các nội dung chuyên sâu. Việc tăng cường đào tạo, tập huấn và giám sát thực hành PNC là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và an toàn người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế. Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27/9/2012 về việc ban hành Hướng dẫn phòng ngừa chuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hà Nội: Bộ Y tế; 2012.
2. Bộ Y tế. Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hà Nội: Bộ Y tế; 2018.
3. Bộ Y tế. Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Hà Nội: NXB Y học; 2020.
4. World Health Organization. Core components for infection prevention and control programmes. Geneva: WHO; 2016.
5. World Health Organization. WHO guidelines on hand hygiene in health care. Geneva: WHO; 2009.
6. Centers for Disease Control and Prevention. Guideline for isolation precautions. Atlanta: CDC; 2017.
7. Centers for Disease Control and Prevention. Standard precautions for all patient care. Atlanta: CDC; 2019.
8. Nguyễn Thị Kim Tiến, Trần Đắc Phu. Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện – Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Y học Việt Nam. 2018;465(1):5–10.
9. Trần Thị Lệ, Nguyễn Văn Hưng. Kiến thức và thực hành phòng ngừa chuẩn của sinh viên điều dưỡng. Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam. 2019;2(1):45–51.
- 10 Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Văn Quang. Hiệu quả đào tạo kiểm soát nhiễm khuẩn đối với sinh viên điều dưỡng. Tạp chí Y học Việt Nam. 2023;528(1):76–82.